

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH

Bắc Kạn, ngày 15 tháng 7 năm 2022

V/v tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Tiếp thu ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh đối với các dự thảo Tờ trình Nghị quyết phân bổ vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại các Báo cáo số: 75/BC-HĐND, 84/BC-HĐND, 95/BC-HĐND, 96/BC-HĐND, 98/BC-HĐN ngày 13/7/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình như sau:

I. Đối với Báo cáo số 75/BC-HĐND ngày 13/7/2022 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về thẩm tra dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và năm 2022

1. Ý kiến thẩm tra: Đề nghị UBND tỉnh làm rõ cơ sở phân bổ đối với số kế hoạch vốn cấp tỉnh điều hành và phương án triển khai thực hiện.

Nội dung tiếp thu, giải trình:

- Tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tổng kế hoạch vốn đầu tư NSTW tỉnh Bắc Kạn được giao thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 là 1.560.785 triệu đồng.

- Tờ trình số 2311/TTr-BKHĐT ngày 07/4/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về phương án phân bổ và giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (Tờ trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ) và phương án phân bổ chi tiết của Ủy ban Dân tộc, Trung ương đã phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư của tỉnh theo từng dự án, tiểu dự án. Trên cơ sở kế hoạch vốn chi tiết của từng dự án, tiểu dự án, áp dụng tiêu chí, định mức phân bổ đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022, cụ thể:

+ Đối với Dự án 1 - Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, tổng kế hoạch vốn NSTW được giao là 173.330 triệu đồng, trong đó thực hiện hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất là 51.330 triệu đồng và hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung là 122.000 triệu đồng.

Tuy nhiên, để đảm bảo theo định mức hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ đối với đất ở, nhà ở và hỗ trợ 22,5 triệu đồng/hộ đối với đất sản xuất, các cơ quan chuyên môn đã

rà soát, thống nhất điều chỉnh trong nội bộ dự án 1, cụ thể điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đối với nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất từ 51.330 triệu đồng lên 51.465 triệu đồng và điều chỉnh giảm nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung từ 122.000 triệu đồng còn 121.865 triệu đồng.

Trên cơ sở kế hoạch vốn trên, thực hiện phân bổ kế hoạch vốn nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho các huyện, thành phố theo nguyên tắc, tiêu chí tại khoản 1, điều 7, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND; sẽ phân bổ cho nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung theo dự án cụ thể được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với Dự án 2 - Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết, tổng kế hoạch vốn NSTW được giao là 165.808 triệu đồng; phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại khoản 1, điều 8, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, phân bổ theo danh mục đầu tư xây dựng công trình cụ thể, được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với Dự án 3 - Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, tổng kế hoạch vốn NSTW được giao là 28.733 triệu đồng; phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại khoản 2, điều 9, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, phân bổ theo danh mục đầu tư xây dựng công trình cụ thể, được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với Dự án 4 - Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc, tổng kế hoạch vốn NSTW được giao là 906.940 triệu đồng; phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại khoản 1, điều 10, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND. Trong đó: Đối với nội dung phân bổ cho xã, thôn đặc biệt khó khăn, thực hiện tính điểm cho từng huyện, thành phố; đối với nội dung đường đến trung tâm xã, đường liên xã, xây mới, cải tạo chợ vùng dân tộc thiểu số miền núi và cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trạm y tế xã tính điểm chung cho tỉnh và phân bổ theo danh mục đầu tư xây dựng công trình cụ thể, được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với Dự án 5 - Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tổng kế hoạch vốn NSTW được giao là 150.667 triệu đồng; phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại khoản 1, điều 11, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, phân bổ theo danh mục đầu tư xây dựng công trình cụ thể, được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với Dự án 6 - Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, tổng kế hoạch vốn NSTW được giao là 43.722 triệu đồng; phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại khoản 1, điều 12, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, phân bổ theo danh mục đầu tư xây dựng công trình cụ thể, được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng tâm vóc, người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, tổng kế hoạch vốn NSTW được giao là 59.970 triệu đồng; phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại khoản 1, điều 13, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, phân bổ theo danh mục đầu tư xây dựng công trình cụ thể, được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, tổng kế hoạch vốn NSTW được giao là 4.742 triệu đồng; phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại khoản 2, điều 16, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, phân bổ 15% cho cấp tỉnh, phân bổ 85% cho các địa phương.

Tổng kế hoạch vốn cân đối ngân sách cấp tỉnh đối ứng thực hiện theo quy định về tỷ lệ đối ứng tại điều 6, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND (5%).

* Đối với kế hoạch vốn năm 2022: Cũng như đối với kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025, Trung ương đã phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư của tỉnh theo từng dự án, tiểu dự án. Trên cơ sở kế hoạch vốn chi tiết của từng dự án, tiểu dự án, áp dụng tiêu chí, định mức phân bổ đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 và đảm bảo trong kế hoạch đầu tư trung hạn đã được tính toán nêu trên.

* Về phương án triển khai thực hiện:

- Về danh mục dự kiến: UBND tỉnh đã báo cáo chi tiết dự kiến danh mục các dự án đầu tư (cấp tỉnh và cấp huyện) tại biểu số 06 trong Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 30/6/2022.

- Về tổ chức thực hiện: Đối với kế hoạch vốn cấp tỉnh điều hành, UBND tỉnh sẽ phân bổ chi tiết theo quy định; đối với kế hoạch vốn cấp huyện điều hành, giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện phân bổ chi tiết theo đúng quy định.

2. Ý kiến thẩm tra: Đề nghị ghép nội dung dự thảo nghị quyết tại Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh dự thảo nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 30/6/2022 và dự thảo nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 để thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện và theo dõi, giám sát Chương trình.

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh tiếp thu, nhất trí với ý kiến thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với Ban Dân tộc – HĐND tỉnh điều chỉnh, ghép chung trong dự thảo Nghị quyết chỉnh sửa kèm theo báo cáo thẩm tra của Ban.

3. Các ý kiến thẩm tra còn lại: UBND tỉnh tiếp thu, nhất trí với ý kiến thẩm tra, sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện.

II. Đối với Báo cáo số 84/BC-HĐND ngày 13/7/2022 của Ban Kinh tế ngân sách – HĐND tỉnh về thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định về mục tiêu, nhiệm vụ và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

1. Ý kiến thẩm tra thứ nhất: Bổ sung làm rõ cơ sở lựa chọn huyện Chợ Đồn và các giải pháp để tập trung hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; sớm có văn bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo 02 huyện Chợ Đồn, Bạch Thông xây dựng đề án chi tiết làm cơ sở huy động các nguồn lực để thực hiện.

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra và làm rõ cơ sở lựa chọn huyện Chợ Đồn như sau:

- Tại các Quyết định giao vốn và hướng dẫn của Trung ương, tỉnh Bắc Kạn được phân bổ kế hoạch vốn để hỗ trợ thực hiện 02 huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới với hệ số 20,0/huyện, do đó tỉnh cần lựa chọn 02 huyện để phân bổ vốn đảm bảo đúng quy định của Trung ương.

- Huyện Bạch Thông và huyện Chợ Đồn là 2 huyện có kết quả xây dựng nông thôn mới đạt khá: huyện Bạch Thông đạt bình quân 13,5 tiêu chí/xã, đến hết năm 2021 đã có 4 xã đạt chuẩn NTM; huyện Chợ Đồn đạt bình quân 14,4 tiêu chí/xã, đến hết năm 2021 đã có 5 xã đạt chuẩn NTM. UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo xây dựng đề án nông thôn mới đối với 02 huyện Bạch Thông và Chợ Đồn.

Bình quân số tiêu chí nông thôn mới đạt được của các huyện còn lại: Huyện Pác Nặm 10,4 tiêu chí/xã; huyện Ngân Sơn 11,8 tiêu chí/xã; huyện Chợ Mới 13,1 tiêu chí/xã; huyện Ba Bể 12,9 tiêu chí/xã; huyện Na Rì 12,7 tiêu chí/xã.

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã có Văn bản số 285-CV/BCSD ngày 13/7/2022 báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo 02 huyện Chợ Đồn, Bạch Thông xây dựng đề án chi tiết làm cơ sở huy động các nguồn lực để thực hiện.

2. Ý kiến thẩm tra thứ hai: Đề nghị ghép nội dung dự thảo nghị quyết tại Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG XDNTM trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 vào một nghị quyết và sửa tên dự thảo nghị quyết thành: “Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn”.

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh tiếp thu ý kiến và nhất trí với ý kiến thẩm tra; cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với Ban Kinh tế Ngân sách chỉnh sửa, ghép chung dự thảo Nghị quyết.

3. Ý kiến thẩm tra thứ ba: Đề nghị UBND tỉnh sớm trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua nghị quyết về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh tiếp thu ý kiến và nhất trí với ý kiến thẩm tra. Các cơ quan chuyên môn đã phối hợp đưa nội dung về cơ chế lồng

ghép nguồn vốn vào trong dự thảo Nghị quyết quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

III. Đối với Báo cáo số 95/BC-HĐND ngày 13/7/2022 của Ban Kinh tế ngân sách – HĐND tỉnh về thẩm tra dự thảo Nghị quyết phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

1. Ý kiến thẩm tra thứ nhất: Việc phân bổ vốn ngân sách trung ương cho 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông và xã Kim Lư, huyện Na Rì) chưa đúng theo tiêu chí phân bổ quy định tại dự thảo nghị quyết kèm theo Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh và quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị UBND tỉnh bổ sung làm rõ cơ sở phân bổ kế hoạch vốn cho 02 xã này.

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra, đã điều chỉnh, không phân bổ vốn NSTW cho 02 xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông và xã Kim Lư, huyện Na Rì trong phương án phân bổ vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; điều chỉnh phương án phân bổ theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách (*Chi tiết tại biểu kèm theo*).

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, tham mưu bố trí vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh cho 02 xã trên để thực hiện mục tiêu nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Ý kiến thẩm tra thứ hai: Đề nghị sửa tên Nghị quyết thành “Nghị quyết về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 và phân bổ kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”.

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh tiếp thu, nhất trí chỉnh sửa theo ý kiến thẩm tra nêu trên.

3. Các ý kiến thẩm tra còn lại: UBND tỉnh tiếp thu, nhất trí với ý kiến thẩm tra, sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện.

IV. Đối với Báo cáo số 96/BC-HĐND ngày 13/7/2022 của Ban Văn hóa Xã hội – HĐND tỉnh về thẩm tra dự thảo Nghị quyết phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022

1. Ý kiến thẩm tra thứ nhất: Tại biểu thuyết minh số 04 kèm theo Tờ trình số 91/TTr-UBND về phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án 3 của Dự án 4: Việc xác định hệ số điểm đối với tiêu chí 3 (*Lực lượng lao động đủ từ 15 tuổi trở lên*) của huyện Ngân Sơn chưa chính xác, do đó cần điều chỉnh lại hệ số phân bổ vốn của huyện Ngân Sơn, đồng thời rà soát lại các số liệu trong các biểu tính toán để nghị quyết ban hành bảo đảm tính chính xác.

Nội dung tiếp thu, giải trình:

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra, rà soát và điều chỉnh lại số liệu: Điều chỉnh tăng điểm đối với tiêu chí số 3 của huyện Ngân Sơn, do đó tổng điểm của huyện Ngân Sơn tăng lên từ 1,60 lên 2,08 điểm và tổng điểm của tiểu dự án 3 tăng từ 14,06 lên 14,54 điểm; từ đó điều chỉnh lại kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 của các địa phương, cụ thể:

TT	Đơn vị	Số KH vốn điều chỉnh					Số KH vốn đã báo cáo				
		Tổng điểm	Kế hoạch vốn NSTW (triệu đồng)		Kế hoạch vốn đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh) (Triệu đồng)		Tổng điểm	Kế hoạch vốn NSTW (triệu đồng)		Kế hoạch vốn đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh) (Triệu đồng)	
			Giai đoạn 2021-2022	Năm 2022	Giai đoạn 2021-2022	Năm 2022		Giai đoạn 2021-2022	Năm 2022	Giai đoạn 2021-2022	Năm 2022
TỔNG			9.083	787	273	24		9.083	787	273	24
I	Cấp huyện	14,54	8.175	708	246	22	14,06	8.175	708	246	22
1	Thành phố Bắc Kạn	1,28	720	62	22	2,0	1,28	744	64	22	2
2	Huyện Pác Nặm	2,21	1.243	107	37	3,0	2,21	1.285	111	39	3
3	Huyện Ba Bể	2,40	1.349	117	41	4,0	2,40	1.396	121	42	4
4	Huyện Ngân Sơn	2,08	1.169	101	35	3,0	1,60	930	80	28	3
5	Huyện Bạch Thông	1,43	804	70	24	2,0	1,43	832	72	25	2
6	Huyện Chợ Đồn	1,76	990	86	30	3,0	1,76	1023	89	31	3
7	Huyện Chợ Mới	1,56	877	76	26	2,0	1,56	907	79	27	2
8	Huyện Na Rì	1,82	1.023	89	31	3,0	1,82	1.058	92	32	3
II	Cấp tỉnh		908	79	27	2		908	79	27	2

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với Ban Văn hóa Xã hội – HĐND tỉnh điều chỉnh chính xác các số liệu trong dự thảo Nghị quyết chỉnh sửa kèm theo báo cáo thẩm tra của Ban.

2. Ý kiến thẩm tra thứ hai: Đề nghị UBND tỉnh làm rõ cơ sở phân bổ đối với số kế hoạch vốn cấp tỉnh điều hành và phương án triển khai thực hiện.

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh giải trình ý kiến thẩm tra nêu trên như sau:

* Đối với kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025:

- Tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tổng kế hoạch vốn đầu tư NSTW tỉnh Bắc Kạn được giao thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 là 473.693 triệu đồng.

- Tờ trình số 2311/TTr-BKHĐT ngày 07/4/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về phương án phân bổ và giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (Tờ trình

của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ) và phương án phân bổ chi tiết của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Trung ương đã phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư NSTW của tỉnh theo từng dự án, tiểu dự án. Trên cơ sở kế hoạch vốn chi tiết của từng dự án, tiểu dự án, áp dụng tiêu chí, định mức phân bổ đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022, cụ thể:

+ Đối với Dự án 1 - Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, tổng kế hoạch vốn NSTW được giao là 389.631 triệu đồng; thực hiện phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại điều 7, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND, phân bổ cho 02 huyện nghèo Pác Nặm và Ngân Sơn.

+ Đối với Tiểu dự án 1 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn thuộc Dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững, tổng kế hoạch vốn NSTW được giao là 74.979 triệu đồng; thực hiện phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại điểm a, khoản 1, điều 9, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND, phân bổ theo danh mục đầu tư xây dựng công trình cụ thể, được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững, tổng kế hoạch vốn NSTW được giao là 9.083 triệu đồng; thực hiện phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại khoản 1, điều 9, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND, phân bổ 10% cho cấp tỉnh, phân bổ 90% cho các địa phương.

Tổng kế hoạch vốn cân đối ngân sách cấp tỉnh đối ứng thực hiện theo quy định về tỷ lệ đối ứng tại điều 5, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND (3%).

* Đối với kế hoạch vốn năm 2022: Cũng như đối với kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025, Trung ương đã phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư của tỉnh theo từng dự án, tiểu dự án. Trên cơ sở kế hoạch vốn chi tiết của từng dự án, tiểu dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư áp dụng tiêu chí, định mức phân bổ đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 và đảm bảo trong kế hoạch đầu tư trung hạn đã được tính toán nêu trên.

* Về phương án triển khai thực hiện:

- Về danh mục dự kiến: UBND tỉnh đã báo cáo chi tiết dự kiến danh mục các dự án đầu tư (cấp tỉnh và cấp huyện) tại biểu số 05 trong Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 30/6/2022.

- Về tổ chức thực hiện: Đối với kế hoạch vốn cấp tỉnh điều hành, UBND tỉnh sẽ phân bổ chi tiết theo quy định; đối với kế hoạch vốn cấp huyện điều hành, giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện phân bổ chi tiết theo đúng quy định.

3. Ý kiến thẩm tra thứ ba: Đề nghị ghép nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 với nghị quyết này thành 01 nghị quyết chung.

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh tiếp thu, nhất trí với ý kiến thẩm tra nêu trên, cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với Ban Văn hóa Xã hội – HĐND tỉnh điều chỉnh, ghép chung trong dự thảo Nghị quyết chỉnh sửa kèm theo kèm theo báo cáo thẩm tra của Ban.

4. Các ý kiến thẩm tra còn lại: UBND tỉnh tiếp thu, nhất trí với ý kiến thẩm tra, sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

V. Báo cáo số 98/BC-HĐND ngày 13/7/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về tổng hợp thẩm tra dự kiến kế hoạch đầu tư công thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023

1. Ý kiến thẩm tra thứ nhất: Điều chỉnh nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình MTQG XDNTM, không phân bổ vốn ngân sách trung ương cho 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Kim Lư, huyện Na Rì và Quang Thuận, huyện Bạch Thông), vì 02 xã này không thuộc đối tượng được phân bổ vốn ngân sách trung ương theo quy định.

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 không thực hiện phân bổ vốn NSTW cho 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Kim Lư, huyện Na Rì và Quang Thuận, huyện Bạch Thông), do đó trong kế hoạch năm 2023 cũng không thực hiện phân bổ cho 02 xã nêu trên.

2. Ý kiến thẩm tra thứ hai: Số liệu phần vốn đối ứng ngân sách tỉnh chưa thống nhất giữa Báo cáo số 413/BC-UBND và Báo cáo số 412/BC-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 (vốn đối ứng ngân sách tỉnh tại BC số 413 là 50,14 tỷ đồng; tại BC số 412 là 100 tỷ đồng).

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra như sau: Tại báo cáo số 413/BC-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công thực hiện các CTMTQG năm 2023, dự kiến vốn đối ứng ngân sách tỉnh là 50,140 tỷ đồng để đối ứng cho nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện năm 2023. Tại báo cáo số 412/BC-UBND dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023, dự kiến vốn đối ứng các CTMTQG, bao gồm: phần vốn đối ứng nguồn vốn CTMTQG tại báo cáo số 413/BC-UBND (50,14 tỷ đồng) và dự kiến kế hoạch vốn ngân sách tỉnh bố trí bổ sung để hỗ trợ các xã đảm bảo đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch.

3. Ý kiến thẩm tra thứ ba: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời rà soát danh mục các công trình, dự án thuộc 3 Chương trình mục tiêu quốc gia để tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp; chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo đúng quy trình quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra; sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương rà soát danh mục các công trình, dự án thuộc 3 Chương

trình mục tiêu quốc gia để tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo đúng quy trình quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT; TC; NN&PTNT; LĐTBXH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM;
- LĐVP;
- Các phòng: GTCNXD, NNTNMT; VXNV;
- Lưu: VT, Lan, Mai Anh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Quang Tuyên